

NGHỊ QUYẾT

Về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2014

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân năm 2005 ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 497/TTr-HĐND ngày 25 tháng 11 năm 2013; Báo cáo thẩm tra số 33/BC-HĐND-PC ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2014 như sau:

1. Những nội dung Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp giám sát:

a) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chất vấn Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các thành viên của Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;

c) Giám sát việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm (nếu có) đối với những người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu.

2. Những nội dung giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát:

a) Tình hình triển khai, thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp dưới tại địa phương;

b) Tình hình thực hiện Đề án thí điểm thành lập Ban của Hội đồng nhân dân xã của tỉnh theo Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐND;

c) Tình hình ô nhiễm môi trường và xử lý nước thải tại các Khu, Cụm công nghiệp và một số nhà máy chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Những nội dung giao các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát theo lĩnh vực phụ trách như sau:

A) Lĩnh vực kinh tế - ngân sách:

- a) Việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - ngân sách năm 2014;
- b) Việc chấp hành quy định về mua sắm tài sản, quản lý, sử dụng tài sản công tại một số đơn vị;
- c) Tình hình tổ chức và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân. Việc triển khai thực hiện các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông thôn;
- d) Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế, thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2014 và dự kiến điều chỉnh (nếu có);
- đ) Công tác quy hoạch, đầu tư hạ tầng, chính sách phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh;
- e) Tình hình sử dụng đất của một số tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án;
- f) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đối với một số doanh nghiệp Nhà nước, Công ty cổ phần có số vốn Nhà nước chiếm đa số;
- g) Tình hình triển khai thực hiện nguồn vốn đầu tư phát triển tại một số đơn vị trên địa bàn tỉnh;
- h) Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế, thu - chi ngân sách năm 2014 và công tác chuẩn bị kế hoạch năm 2015 về lĩnh vực kinh tế - ngân sách.

B) Lĩnh vực văn hóa – xã hội:

- a) Tình hình thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh;
- b) Tình hình thực hiện Nghị quyết số 18/2010/NQ-HĐND ngày 14/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chính sách ưu đãi của tỉnh đối với các trường chuyên biệt (Trường Trung học phổ thông chuyên công lập và Trường Phổ thông Dân tộc nội trú) trên địa bàn tỉnh;
- c) Chương trình mục tiêu quốc gia về dân số, kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh;
- d) Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản trong nhiệm vụ năm 2014 thuộc lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội;
- đ) Tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh;
- e) Tình hình thực hiện các khoản thu tại các trường Mầm non, Tiểu học trên địa bàn tỉnh;
- f) Tình hình triển khai và kết quả thực hiện hiện các chính sách ưu đãi của Trung ương và của tỉnh đối với ngành Giáo dục (đối tượng bao gồm cán bộ, giáo viên, công chức và học sinh các cấp).

C) Lĩnh vực pháp chế, nội chính:

- a) Công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;
- b) Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật và công tác giáo dục, phổ biến, tuyên truyền pháp luật trên địa bàn tỉnh;
- c) Tình hình thực thi pháp luật của các cơ quan tư pháp cấp tỉnh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2014;
- đ) Việc chấp hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân;
- đ) Tình hình thực thi pháp luật của các cơ quan tư pháp cấp huyện, cấp tỉnh năm 2014.

D) Lĩnh vực dân tộc:

- a) Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và chính sách ưu đãi cho cán bộ người dân tộc thiểu số;
- b) Việc thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2013 – 2015 và việc thực hiện thủ tục liên doanh trồng cao su trên đất Chương trình 134 với các Công ty Cao su đóng trên địa bàn tỉnh;
- c) Việc triển khai, thực hiện Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg ngày 04/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ: về việc tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2015 và công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và đất chương trình 33, chương trình 134;
- d) Việc triển khai thực hiện các đề án, dự án bảo tồn và phát triển văn hoá đặc trưng của dân tộc S'tiêng, M'ông trên địa bàn tỉnh;
- đ) Việc thực hiện Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn;
- e) Quy trình và kết quả xét cử tuyển học sinh vào các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và trường Phổ thông Dân tộc nội trú (huyện, thị xã, tỉnh).

4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh:

- a) Tổ chức triển khai, chỉ đạo việc thực hiện chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh. Định kỳ 3 tháng một lần, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nghe báo cáo tổng hợp hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả việc thực hiện Chương trình giám sát năm 2014 vào kỳ họp cuối năm;
- b) Nghiên cứu cải tiến một số vấn đề như: việc thành lập các đoàn giám sát và phương thức làm việc của đoàn giám sát; việc điều hòa, phối hợp trong hoạt động giám sát,...

c) Thực hiện những biện pháp cần thiết để nâng cao chất lượng trong hoạt động giám sát; tích cực cải tiến phương thức giám sát tại kỳ họp và giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;

d) Tiếp tục chú trọng, củng cố, tăng cường lực lượng tham mưu, tổng hợp phục vụ hoạt động giám sát; chỉ đạo công tác bảo đảm phục vụ hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ Chương trình giám sát tại Điều 1 Nghị quyết này, xây dựng chương trình hoạt động của mình và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đạt chất lượng và hiệu quả cao.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thông qua công tác tham gia xây dựng chính quyền, giám sát hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá chất lượng hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VIII, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2013 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng QH, Văn phòng CP, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- TT HĐND, các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Trung tâm tin học - Công báo tỉnh;
- LĐVP, Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT ₁₅

CHỦ TỊCH *th*



Nguyễn Tấn Hưng
Nguyễn Tấn Hưng